

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023

V/v thực hiện thủ tục hải quan
đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ
chuyên phát nhanh

HỎA TỐC

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Trong quá trình giám sát, vận hành hệ thống VNACCS/VCIS, Tổng cục Hải quan nhận được phản ánh của các đơn vị có liên quan đến hệ thống VNACCS/VCIS, gây ảnh hưởng đến quá trình thông quan hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu. Qua kiểm tra hệ thống, Tổng cục Hải quan xác định nguyên nhân chính là do số lượng thông điệp gửi đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan không tuân thủ các quy định về việc gửi/nhận/phản hồi thông điệp dữ liệu. Vấn đề này chủ yếu phát sinh với các tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu đường bộ là hàng hóa nhóm 2 quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh. Đây là nguyên nhân chính khiến cho hệ thống VNACCS/VCIS bị quá tải tại nhiều thời điểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc tiếp nhận, xử lý tờ khai của hệ thống. Để đảm bảo hoạt động ổn định của hệ thống VNACCS/VCIS, đồng thời tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan đã tổ chức làm việc với các doanh nghiệp đang kinh doanh dịch vụ với các loại hình nói trên. Theo đó, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nhóm 2 gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh quốc tế như sau:

I. Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh quốc tế vận chuyển qua đường không, đường biển, Cục Hải quan tỉnh thành phố và các doanh nghiệp chuyên phát nhanh thực hiện thủ tục hải quan trên hệ thống VNACCS/VCIS theo quy định hiện hành.

II. Đối với hàng hóa gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh quốc tế vận chuyển qua đường bộ, Cục Hải quan tỉnh, thành phố và các doanh nghiệp chuyên phát nhanh thực hiện thủ tục hải quan như sau:

1. Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan giấy theo quy định tại khoản 6 và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 191/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 được sửa đổi bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Thông tư số 56/2019/TT-BTC ngày 23/8/2019 và quy định tại Điều 45 đến Điều 51 quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan. Ngoài ra, lưu ý một số nội dung sau:

a) Khai bảng kê chi tiết hàng hóa:

+ Đối với hàng hóa khai tờ khai giấy tại cửa khẩu nhập: Thực hiện khai Bảng kê chi tiết hàng hóa dưới dạng file Excel (xlsx) theo mẫu phụ lục I (hàng nhập khẩu) hoặc phụ lục II (hàng xuất khẩu) ban hành kèm theo công văn này. Sử dụng nghiệp vụ HYS đính kèm Bảng kê chi tiết hàng hóa trên Hệ thống VNACCS/VCIS và sử dụng số tiếp nhận file đính kèm HYS để khai tờ khai giấy.

+ Đối với trường hợp người khai hải quan khai tờ khai vận chuyên độc lập từ cửa khẩu nhập về địa điểm tập kết, kiểm tra giám sát tập trung đối với hàng buro chính, chuyên phát nhanh thì khai bản kê hàng hóa theo hướng tách riêng thành bản kê hàng hóa cho hàng hóa nhóm 2 và riêng cho hàng hóa khác. Đối với hàng hóa nhóm 2, người khai hải quan khai Bảng kê hàng hóa dưới dạng file Excel (xlsx) theo mẫu phụ lục I (hàng nhập khẩu) hoặc phụ lục II (hàng xuất khẩu) ban hành kèm theo công văn này và sử dụng nghiệp vụ HYS đính kèm trên Hệ thống. Người khai hải quan được sử dụng số tiếp nhận file đính kèm HYS đã đính kèm tờ khai vận chuyên độc lập để khai trên tờ khai giấy.

b) Khai tờ khai hải quan:

+ Người khai hải quan thực hiện khai tờ khai hải quan theo mẫu HQ/2015/XK hoặc mẫu HQ/2015/NK ban hành kèm theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Cách khai các chỉ tiêu thông tin trên tờ khai thực hiện theo hướng dẫn tại phần III Phụ lục II Danh mục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2019/TT-BTC.

+ Khai số tiếp nhận file đính kèm HYS (Bản kê chi tiết hàng hóa) tại chỉ tiêu “Ghi chép khác” trên tờ khai quan giấy theo nguyên tắc: #&số tiếp nhận file đính kèm HYS&#.

+ Người khai hải quan nộp cho cơ quan hải quan 02 bản giấy tờ khai theo mẫu HQ/2015/XK hoặc mẫu HQ/2015/NK (không nộp Bảng kê chi tiết hàng hóa).

c) Tiếp nhận và xử lý tờ khai giấy:

+ Công chức hải quan tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ thông tin trên tờ khai hải quan do doanh nghiệp xuất trình và bảng kê chi tiết hàng hóa trên Hệ thống.

+ Thực hiện cấp số tờ khai khi người khai đã thực hiện khai đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 46 Quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan.

+ Công chức hải quan thực hiện việc cập nhật thông tin tờ khai vào Hệ thống (trừ các thông tin trên Bảng kê chi tiết hàng hóa).

+ Thực hiện đóng dấu công chức vào ô “xác nhận thông quan” và chuyển 02 tờ khai cho cán bộ Hải quan bộ phận giám sát. Toàn bộ các lô hàng theo vận đơn khai trên Bảng kê chi tiết hàng hóa được thông quan theo khai báo của người khai hải quan.

d) Khi đưa hàng qua khu vực giám sát

+ Chi cục Hải quan bố trí cán bộ khai thác thông tin trên Dịch vụ công trực tuyến hoặc Hệ thống VNACCS/VCIS phân tích đánh giá rủi ro.

+ Giao Chi cục trưởng lựa chọn ngẫu nhiên một số lô hàng để kiểm tra thực

tế hàng hóa, tỉ lệ kiểm tra không quá 0.2 % tổng số lô hàng /vận đơn thuộc Bản kê chi tiết khai kèm tờ khai giấy. Thông báo cho người khai hải quan danh sách các lô hàng phải kiểm tra thực tế theo phụ lục III ban hành kèm công văn.

+ Thực hiện soi chiếu toàn bộ hàng hóa nhóm 2 trước khi đưa qua khu vực giám sát trừ hàng hóa đã kiểm tra thực tế.

+ Đối với các lô hàng soi chiếu không có nghi vấn thực hiện cho hàng qua khu vực giám sát. Đồng thời ký, đóng dấu vào ô xác nhận của hải quan giám sát trên 02 tờ khai. Tại ô xác nhận của Hải quan giám sát trên tờ khai hải quan ghi rõ số lượng lô hàng thuộc tờ khai không được đưa qua khu vực giám sát, ký tên, đóng dấu công chức trên 02 tờ khai, giao doanh nghiệp lưu 01 bản, cơ quan hải quan lưu 01 bản (kèm phụ lục III).

+ Đối với hàng hóa phải kiểm tra theo Phụ lục III: Sau khi kiểm tra trực tiếp thực tế hàng hóa, nếu phù hợp khai báo thì tại phần ý kiến của cơ quan hải quan ghi “phù hợp khai báo” và ký tên đóng dấu công chức (số 8) trên mẫu phụ lục III.

Trường hợp có hàng hóa không phù hợp khai báo thì ghi rõ số vận đơn có hàng hóa không phù hợp với khai báo tại ô ghi chú (số 5) và tại phần ý kiến của cơ quan hải quan (số 6) ghi rõ số lượng vận đơn không phù hợp với khai báo trên mẫu phụ lục III và thực hiện xử lý vi phạm theo quy định.

4. Khi triển khai thực hiện thủ tục hải quan giấy đối với hàng hóa nhóm 2, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố cần ưu tiên bố trí cán bộ, công chức đảm bảo tốc độ thông quan của hàng hóa tránh xảy ra ùn tắc tại cửa khẩu nhập và các địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh.

5. Đầu mối hỗ trợ vướng mắc về hệ thống và nghiệp vụ:

- Vướng mắc liên quan đến việc khai tờ khai hải quan giấy nhóm 2: Nguyễn Thu Huyền - Cục Giám sát quản lý về Hải quan, số điện thoại: 0983218689.

- Vướng mắc liên quan đến việc truyền nhận thông tin và lưu trữ dữ liệu trên hệ thống: Phạm Thành Trung - Cục Công nghệ thông tin và thống kê hải quan, số điện thoại: 0915505055.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết, chủ động thực hiện trong việc giải quyết thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyên phát nhanh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính (đề b/cáo);
- Các đơn vị Vụ/Cục thuộc TCHQ;
- Công thông tin điện tử Hải quan;
- Lưu: VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

Phụ lục II

(Kèm theo công văn số **6110** /TCHQ-GSQL ngày **24**.. tháng **11**...năm 2023)

TÊN DOANH NGHIỆP KHAI HẢI QUAN

**BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG HÓA
(HÀNG XUẤT KHẨU)**

Cửa khẩu xuất: (1)

STT	Họ tên, địa chỉ người XK	Số vận đơn	Tên hàng	Số lượng kiện, gói	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá tính thuế	Trọng lượng	Xuất xứ	Ghi chú
(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

....ngày... tháng.... năm....

NGƯỜI KHAI HẢI QUAN (13)

tc

Phụ lục I

(Kèm theo công văn số **3110** /TCHQ-GSQL ngày **24**... tháng **11**... năm 2023)

TÊN DOANH NGHIỆP KHAI HẢI QUAN

**BẢNG KÊ CHI TIẾT HÀNG HÓA
(HÀNG NHẬP KHẨU)**

Số hiệu phương tiện vận tải hàng hóa: (1)

Số hiệu phương tiện chứa hàng (số container,...) (nếu có): (2)

Số hiệu niêm phong hải quan: (3)

STT	Họ tên, địa chỉ người NK	Số vận đơn	Số Master AWB	Tên hàng	Số lượng kiện, gói	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá tính thuế	Trọng lượng	Xuất xứ	Ghi chú
(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

....ngày... tháng.... năm....

NGƯỜI KHAI HẢI QUAN (16)

tb

Phụ lục III

(Kèm theo công văn số **6110**/TCHQ-GSQL ngày **.24** tháng **..11..** năm 2023)

CỤC HẢI QUAN...
CHI CỤC HẢI QUAN....

DANH SÁCH HÀNG HÓA KIỂM TRA THỰC TẾ TRỰC TIẾP

Số tờ khai:.....

Ngày tờ khai:

STT	Số vận đơn	Người xuất khẩu/người nhập khẩu	Số lượng gói, kiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Ý kiến của cơ quan hải quan: ...(6).....

NGƯỜI KHAI HẢI QUAN (7)
(Ký, đóng dấu)

....ngày... tháng.... năm....
CÔNG CHỨC KIỂM TRA (8)
(Ký, đóng dấu công chức)

Lưu ý: Đối với hàng xuất khẩu tại ô số (3) khai tên người xuất khẩu. Đối với hàng nhập khẩu tại ô số (3) khai tên người nhập khẩu.